

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 19/04/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

Với các thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Văn Tình; 2. Ông: Nguyễn Xuân Ký.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông: Đỗ Ngọc Nhạn – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/HSST ngày 05/04/2018, đối với bị cáo:

Trần Xuân H – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/12/1973; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Trần Văn M và bà: Nguyễn Thị Đ; Họ tên vợ: Lê Thị H; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ở một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiên Ph – Sinh năm: 12/01/1983 (Có mặt).
Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trần Thị Th – Sinh năm: 1957. (Có mặt)

Trú tại: Thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/05/2017, Nguyễn Tiên Ph, sinh năm: 1983, Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, đi xe máy BKS 36B – 973.39 đến nhà Trần Xuân H, sinh năm: 1973, trú tại: Khu phố 1, thị trấn

Yên Cát, huyện Như Xuân, Thanh Hóa, đòi số tiền 950.000 đồng mà H nợ Ph cách đó khoảng hơn một tháng. H chưa có tiền và hẹn 01 đến 02 ngày nữa sẽ trả số tiền trên cho Ph, sau đó Ph đi về nhà. Khoảng 10 phút sau Ph quay lại nhà H mang theo một côn nhị khúc và đòi tiền. H khát nợ Ph đến tối nhưng Ph không đồng ý, hai bên đã xảy ra cãi nhau, xô xát. Ph lao vào ôm và vật nhau làm H bị đập đầu vào bậc cầu thang và bị thương vùng trên cung lông mày trái, H cầm được một chiếc cửa lia vào chân Ph nhưng không trúng. Sau đó, Ph bỏ ra ngoài và cầm gạch dọa ném vào nhà H. Khi đó có nhiều người can ngăn nên Ph bỏ về để lại xe máy và côn nhị khúc ở nhà H. Khoảng 20 phút sau, Ph quay lại nhà H để lấy xe máy, cầm theo một tuýt sắt. Khi Ph dắt xe ra ngoài thì người nhà H là bà Trần Thị Th và chị Nguyễn Thị L không cho Ph lấy xe máy về mà yêu cầu chờ công an đến giải quyết, nên Ph giờ tuýt sắt dọa đánh bà Thảo và rồ ga xe máy ủi vào người chị L; H ngồi trong nhà thấy vậy đã lấy một con dao bìa và một cái cửa để đuổi chém Ph thì Ph bỏ chạy. Khi Ph chạy được khoảng 20m đến gần cổng Hạt Kiểm Lâm Như Xuân thì bị vấp ngã, lúc này H đuổi kịp và H chém một nhát vào bắp tay pH của Ph khiến Ph bị thương. Sau khi chém Ph xong, H bỏ về nhà còn Ph được đưa đi cấp cứu tại BVĐK huyện Như Xuân sau đó chuyển xuống BVĐK tỉnh Thanh Hóa để điều trị.

Tại bản giám định số 233 ngày 21/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Anh Nguyễn Tiên Ph bị tổn hại 25% (Hai lăm phần trăm) sức khỏe.

Tại bản giám định số 259 ngày 13/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trần Xuân H bị tổn hại 03% (Ba phần trăm) sức khỏe.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-KSĐT-TA ngày 27/10/2017 của Viện trưởng VKSND huyện Như Xuân, Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; khoản 2 Điều 104; điểm đ, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*". Xử phạt bị cáo Trần Xuân H mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo pH bồi thường nên không xem xét.

Các phần khác đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt Đại diện VKS đề nghị, nhưng không đồng ý với

nguồn gốc số tiền bị cáo nợ người bị hại là do mua đồ chơi, mà khẳng định là do người bị hại đưa ma túy cho bị cáo bán. Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguồn gốc số tiền bị cáo nợ của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/05/2017 tại khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Trần Xuân H đã dùng dao chém một nhát vào bắp tay phải của anh Ph. Hậu quả anh Ph bị thương và tổn hại 25% sức khỏe. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 104 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Như Xuân đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về số tiền bị cáo nợ của gia đình bị hại: Tại phiên tòa, Bị cáo Trần Xuân H khai nhận về số tiền 950.000đ mà anh Nguyễn Tiên Ph đến nhà bị cáo đòi nợ là tiền mà bị cáo H mua nợ ma túy của anh Ph trước đó vài ngày. Bị cáo H còn khẳng định là lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra bị cáo cũng khai như trên nhưng do có người nói nếu khai như vậy thì tội sẽ nặng nên do lo sợ bị cáo đã thay đổi lời khai: là anh Ph đến nhà bị cáo để đòi tiền bị cáo mua nợ đồ chơi cho con. Còn người bị hại Ph vẫn khai số tiền trên là tiền bị cáo H mua nợ đồ chơi của nhà mình, thời điểm mua đồ chơi cách hôm anh Ph đến nhà bị cáo đòi là khoảng một tháng. Nhưng anh Ph không trình bày được bị cáo H mua nợ những đồ chơi gì? Số lượng như thế nào? Giá cả bao nhiêu? vì bản thân không phải là người trực tiếp bán đồ chơi cho bị cáo, người bán là vợ của anh Ph. Trên cơ sở đó HĐXX đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ có hay

không hành vi mua bán ma túy. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã không điều tra bổ sung thêm những yêu cầu của HĐXX và giữ nguyên Cáo trạng ban đầu, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 280 BLTTHS 2015 Tòa án tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và nhân thân thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm hại tới quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của con người được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết pH có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm, tại phiên tòa người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, nguyên nhân của vụ án này có một phần lỗi do hành vi trái pháp luật của người bị hại, gây bức xúc và kích động về tinh thần cho bị cáo và bản thân bị cáo cũng bị thương tích 03% sức khỏe nên khi lượng hình cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm đ, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về phần hình phạt.

[4] Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự:

Trước khi xét xử ngày 27/12/2017, người bị hại Nguyễn Tiên Ph có đơn yêu cầu bị cáo pH bồi thường cho anh tổng số tiền = 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại nêu trên. Do đó, HĐXX không xem xét về phần bồi thường dân sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 côn nhị khúc màu vàng, dài 28cm, thân gậy hình 6 cạnh, trơn, thẳng; 01 con dao bằng sắt dài 40cm, cán dài 15cm, lưỡi dài 25cm; 01 tuýt sắt dài 80cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên pH chịu án phí; Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân H 24 (Hai tư) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 côn nhị khúc màu vàng, dài 28cm, thân gậy hình 6 cạnh, trơn, thẳng; 01 con dao bằng sắt dài 40cm, cán dài 15cm, lưỡi dài 25cm; 01 tuýt sắt dài 80cm. Các vật chứng có đặc điểm nêu trên hiện đang lưu trữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án huyện Như Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015; Điều 5; Điều 6; Điều 16; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Xuân H PH chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Người bị hại.
- Cơ quan THA DS huyện Như Xuân;
- Trại giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã nhận)

Ngô Công Tuấn